

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-ST

Ngày: 28/4/2022

Vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Từ Thanh Đào**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần N Bích**

2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thị Thùy Ngân**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Chương Ngọc K**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: đường Nguyễn Hữu Cầu, Cồn Khương, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Thế T, sinh năm: 1957. Địa chỉ: đường Cách mạng tháng tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2021.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Mỹ N**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: đường Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đại diện nguyên đơn – ông Nguyễn Thế Thành trình bày:***

Vào ngày 29/6/2020 bị đơn là bà Huỳnh Mỹ N có mượn nguyên đơn là bà Chương Ngọc K số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất là

20%/năm, các bên không có thể chấp giấy tờ nào cả, chỉ có làm biên nhận tay. Do quen biết tin tưởng nhau với nhau và thấy bà N đang kẹt vốn kinh doanh nên bà K có cho bà N mượn số tiền, cùng với lãi suất các bên thỏa thuận nêu trên. Bà N hứa sẽ trả nợ số tiền trên trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, từ lúc mượn đến nay, bà N không trả vốn và lãi cho bà K, bà K nhiều lần liên hệ yêu cầu bà N phải thanh toán vốn và lãi cho bà K, nhưng bà N chỉ hứa hẹn và cố tình lẩn tránh. Vì vậy, bà K khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán số tiền đã mượn vốn là 300.000.000 đồng, cùng với tiền lãi phát sinh từ ngày nguyên đơn nộp khởi kiện là 14/6/2021 cho đến nay (lãi suất là 10 tháng), lãi suất là 10%/năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn bà Huỳnh Mỹ N tại nơi đăng ký thường trú: 138A đường Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Theo kết quả xác minh của Công an phường Tân An: “Huỳnh Mỹ N, sinh năm: 1975. Hiện nay đương sự N có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: 138A Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ”) để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/11/2021; ngày 28/02/2022 nhưng bà N đều vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa,*

- Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thế Thành trình bày: Phía bà Chương Ngọc K yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự buộc bà Huỳnh Mỹ N trả số tiền đã mượn vốn là 300.000.000 đồng, cùng với tiền lãi phát sinh từ ngày nguyên đơn khởi kiện là 14/6/2021 cho đến nay, lãi suất là 10%/năm.

- Bị đơn vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:*

Nguyên đơn là bà Chương Ngọc K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là bà Huỳnh Mỹ N phải thanh toán lại cho bà K số tiền vốn là 300.000.000 đồng, cùng với tiền lãi phát sinh từ ngày nguyên đơn nộp khởi kiện là 14/6/2021 cho đến nay, lãi suất là 10%/năm. Phía bị đơn quá trình giải quyết vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến về nội dung của vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ có tiến hành xác minh địa chỉ bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện có giấy mượn tiền ngày 29/6/2020, nội dung: bà N có mượn tiền bà K với số tiền là 300.000.000 đồng. Phía bà K cho rằng, từ khi mượn số tiền này bà N không có trả vốn và lãi cho

bà K nên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với nội dung hồ sơ vụ việc. Quá trình giải quyết bị đơn vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến cũng như bị đơn đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn tiếp tục vắng mặt. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền mượn 300.000.000 đồng. Đối với phần lãi nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày nguyên đơn nộp khởi kiện là 14/6/2021 cho đến nay, lãi suất là 10%/năm là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Nguyên đơn là bà Chương Ngọc K khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Huỳnh Mỹ N trả lại số tiền đã mượn nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **2] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn bà Huỳnh Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, bà N đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **3] Về nội dung:**

*Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 300.000.000 đồng.*

Xét thấy: Theo Giấy mượn tiền ngày 29/6/2020 thể hiện giữa bà K và bà N có ký mượn tiền với nhau. Bà K cho rằng: các bên thỏa thuận miệng là chỉ cho bà N mượn để xoay vốn kinh doanh làm ăn và bà N hứa sẽ trả lại số tiền này cho bà K trong thời gian ngắn nhất. Tuy nhiên, do thời gian mượn tiền đã lâu, bà K có yêu cầu bà N trả lại số tiền mượn nhưng bà N cố tình trốn tránh không trả nên bà K khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền trên.

*Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị trả số tiền lãi phát sinh tính từ ngày nộp đơn khởi kiện là 14/6/2021 cho đến nay, lãi suất là 10%/năm.*

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 29/6/2020 chỉ thể hiện nội dung là bà N có mượn bà K số tiền 300.000.000 đồng, ngoài ra không có thỏa thuận về mức lãi suất trong giấy mượn tiền. Mặt khác, phía bà N vắng mặt nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/năm. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất là 10%/năm là phù hợp quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với thời gian tính lãi đối với số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, tính lãi từ ngày nguyên đơn nộp khởi kiện là 14/6/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 10 tháng (tính tròn 10 tháng), mức lãi suất 10%/năm, số tiền lãi là 25.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ và phân tích trên cho thấy: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Nên buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền: 325.000.000 đồng (Trong đó: nợ gốc là: 300.000.000 đồng và nợ lãi là 25.000.000 đồng).

*\* Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1/ Căn cứ vào:*

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*2/ Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chương Ngọc K.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Mỹ N trả cho nguyên đơn Chương Ngọc K số tiền là 325.000.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) (Trong đó: nợ gốc là: 300.000.000 đồng và nợ lãi là 25.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*3) Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Bị đơn bà Huỳnh Mỹ N phải chịu 16.250.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn bà Chương Ngọc K được nhận lại số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001173 ngày 30/6/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**\*Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TANDTP.CT
- VKSNDQ.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Từ Thanh Đào**

